**Mẫu hỏi trường hợp sử dụng cơ bản**

Khuôn mẫu có các trường: Tên(mục tiêu), mục tiêu trong ngữ cảnh, phạm vi, mức độ, cách kích hoạt, tiền và hậu điều kiện, đường đi chính, phần mở rộng, biến phụ, và dữ liệu đặc tả khác cho các trường hợp sử dụng

Tài liệu này có những phần sau:

* Mẫu dạng văn bản thô
* Mẫu dạng bảng
* Ví dụ dạng văn bản thô
* Ví dụ dạng bảng
* *Sử dụng, dàn dựng, điều chỉnh mẫu*

Use Case:<số><tên nên được đặt là mục đích trong một câu động từ chủ động ngắn>

THÔNG TIN ĐẶC TẢ

Mục tiêu được nói đến:<Một câu miêu tả rõ hơn mục đích, nếu cần thiết>

Phạm vi triển khai:<Hệ thống nào đang được cân nhắc là hộp đen theo thiết kế>

Mức độ: <Chọn một: Tổng hợp, Nhiệm vụ chính, chức năng phụ>

Tiền điều kiện: <>

Điều kiện kết thúc khi thành công: <>

Điều kiện kết thúc khi thất bại: <>

Nhân tố chính: <>

Cách kích hoạt: <Hành động hệ thống bắt đầu một ca sử dụng>

KỊCH BẢN CHÍNH THÀNH CÔNG

<đặt vào đây những bước theo kịch bản từ cách kích hoạt dẫn đến mục tiêu>

<Bước #><Miêu tả hành động>

PHẦN BỔ SUNG

<đặt vào đây những bổ sung (mỗi cái) dẫn đến bước của kịch bản chính>

<Bước thay đổi><điều kiện>:<hành động hoặc ca sử dụng con>

<Bước thay đổi><điều kiện>:<hành động hoặc ca sử dụng con>

YẾU TỐ PHỤ

<đặt vào đây các yếu tố phụ sẽ gây ra sự phân nhánh cuối cùng trong kịch bản>

<bước hoặc yếu tố #><danh sách yếu tố phụ>

<bước hoặc yếu tố #><danh sách yếu tố phụ>

THÔNG TIN LIÊN QUAN(tùy chọn)

Mức ưu tiên: <Mức độ nghiêm trọng của hệ thống/ tổ chức>

Mục tiêu hiệu năng: <Thời gian ca sử dụng nên tiêu tốn>

Tần suất: <Tần suất ca sử dụng hi vọng xảy ra>

Ca sử dụng cha: <tên của ca sử dụng bao gồm ca này>

Ca sử dụng con: <>

Kênh tác nhân chính: <vd: sự tương tác, tệp tin tĩnh, cơ sở dữ liệu>

Những tác nhân phụ: <danh sách các hệ thống khác cần thiết để hoàn thành ca sử dụng>

Kênh tác những nhân phụ: <vd: sự tương tác, tĩnh, tệp tin, cơ sở dữ liệu, quá thời gian>

Vấn đề chưa giải quyết

<Danh sách các vấn đề về ca sử dụng đang đợi những quyết định>

LỊCH

Ngày đến hạn: <Ngày ra mắt hoặc triển khai>

Định dạng bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **use case#** | <mục tiêu miêu tả bằng câu chủ động ngắn> | |
| Mục tiêu cụ thể | <câu miêu tả rõ hơn mục tiêu đang đề cập>(nếu cần) | |
| Phạm vi & mức độ | <Thiết kế bên ngoài nhìn vào thế nào>  <chọn một: Tổng quan, nhiệm vụ chính, chức năng phụ> | |
| Những tiền điều kiện | <Những trạng thái nào được kì vọng là đã có> | |
| Điều kiện kết thúc thành công | <Miêu tả trạng thái thành công hoàn toàn> | |
| Điều kiện kết thúc thất bại | <Miêu tả trạng thái bị từ chối> | |
| Tác nhân chính, phụ | <Tên vai trò hoặc miêu tả cho tác nhân chính>  <những hệ thống khác dựa vào để hoàn thành use case> | |
| Kích hoạt | <Hành động trên hệ thống bắt đầu use case> | |
| **MIÊU TẢ** | **Bước** | **Hành động** |
|  | 1 | <Những bước của kịch bản từ trigger để đạt mục tiêu> |
|  | 2 | <…> |
|  | 3 |  |
| **BỔ SUNG** | **Bước** | **Nhánh hành động** |
|  | 1a | <Điều kiện gây ra rẽ nhánh>  <hành động hoặc tên của use case con> |
| **NHỮNG YẾU TỐ PHỤ** |  | **Nhánh hành động** |
|  | 1 | <danh sách các yếu tố> |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÔNG TIN LIÊN QUAN** | <Tên use case> |
| **Quyền ưu tiên** | <Mức độ nghiêm trọng đến hệ thống/ tổ chức của bạn> |
| **Hiệu năng** | <Thời gian tiêu tốn cho phép> |
| **Tần suất** | <Trường hợp có thường xuyên xảy ra> |
| **Các kênh tác nhân** | <Vd: Tương tác, tệp tin tĩnh, cơ sở dữ liệu, quá thời gian> |
| **Vấn đề chưa giải quyết** | <danh sách các vấn đề chờ quyết định ảnh hưởng đến use case này> |
| **Lịch** | <Ngày ra mắt hoặc triển khai> |
| **..bất kỳ thông tin quản trị khác..** | <..nếu cần> |
| **Cha** | <tên use case cha> |
| **Con** | <> |